|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN** **VIỆT NAM**------------------------------ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc--------------------------------------------*Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Khó khăn của DN gỗ trong hoàn thuế giá trị gia tăng**

**1. Bối cảnh**

Trong hơn 20 năm qua, ngành lâm nghiệp Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cụ thể: diện tích rừng trồng đạt trên 4,6 triệu ha (Bộ NN&PTNT, 2023); sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt 35–40 triệu m³/năm, đáp ứng 75–80% nhu cầu nguyên liệu gỗ cho chế biến xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ dự kiến đạt 16,9 tỷ USD năm 2025, đứng thứ 6 trong các ngành hàng đóng góp kim ngạch xuất khẩu của cả nước; ngành gỗ hiện tạo việc làm cho hơn 500.000 lao động trực tiếp và hàng triệu hộ dân trồng rừng.

Thời gian qua, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ gặp nhiều vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào. Mặc dù đã có nhiều chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh hoàn thuế GTGT, nhưng trên thực tế, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa được giải quyết kịp thời. Không ít doanh nghiệp hoạt động hợp pháp, có hồ sơ và chứng từ đầy đủ, song tiến độ giải quyết hoàn thuế chậm, gây ảnh hưởng đáng kể đến dòng tiền và hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Việc chậm hoàn thuế GTGT đang khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tái đầu tư, duy trì và mở rộng sản xuất, ảnh hưởng không chỉ đến việc làm của người lao động, mà còn tác động trực tiếp đến đầu ra tiêu thụ lâm sản của người dân trồng rừng.

**2. Các khó khăn cụ thể**

* **Thời gian xử lý hồ sơ kéo dài:** Nhiều hồ sơ hoàn thuế bị yêu cầu bổ sung, giải trình nhiều lần, dẫn đến thời gian giải quyết vượt quá quy định.
* **Quy định kiểm tra chặt chẽ nhưng chưa thống nhất:** Một số cơ quan thuế địa phương áp dụng tiêu chí xét duyệt, xác minh hóa đơn hoặc đối chiếu nguồn gốc nguyên liệu khác nhau, gây lúng túng cho doanh nghiệp. Quá nhiều bất cập trong truy xuất, xác minh nguồn gốc gỗ vì theo quy định phải xác minh tới tận hộ trồng rừng. Trong khi đó, một lô hàng xuất khẩu của Doanh nghiệp được mua của vài chục hộ trồng rừng tại rất nhiều các địa phương khác nhau.
* **Ảnh hưởng đến vốn lưu động:** Doanh nghiệp xuất khẩu phải ứng trước chi phí thuế GTGT đầu vào (10%) trong khi chờ hoàn, làm giảm khả năng quay vòng vốn, đặc biệt với các đơn vị quy mô vừa và nhỏ. Doanh nghiệp ngành gỗ chưa được hoàn VAT: 6.100 tỷ đồng (số liệu điều tra sơ bộ của VIFOREST 2023). Với lãi suất 9%/năm, chi phí lãi vay phát sinh: 500–600 tỷ đồng/năm.
* **Tác động đến uy tín và năng lực thực hiện hợp đồng:** Việc chậm hoàn thuế ảnh hưởng tới tiến độ thanh toán, giao hàng và niềm tin của khách hàng quốc tế.
* **Ảnh hưởng lợi nhuận:** Biên lợi nhuận ngành gỗ chỉ 5–7%. Thiệt hại 500–600 tỷ đồng/năm tương đương 2–3% lợi nhuận toàn ngành.
* **Tình trạng pháp lý và chuỗi cung gỗ hợp pháp**: Doanh nghiệp và doanh nhân rơi vào rủi ro vi phạm pháp luật, thậm chí vướng lao lý do rất khó truy xuất chuỗi cung ứng nhiều chủ thể tham gia, rủi ro hóa đơn, chứng từ không cao, dễ vướng lao lý, bế tắc dòng vốn. Nguy cơ quốc tế: EU có thể áp dụng “thẻ vàng, thẻ đỏ” theo EUDR; doanh nghiệp gỗ Việt Nam có thể bị đối tác quốc tế tẩy chay vì không thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình (DDS) và truy xuất gỗ nguyên liệu.
* **Thất thu thuế do gian lận**: Ngân sách Nhà nước thất thu do tình trạng mua bán hóa đơn VAT. Cơ chế “xin – cho” dễ bị lạm dụng, gây tiêu cực, nhũng nhiễu.
* **Tâm lý e ngại sử dụng gỗ rừng trồng trong nước:** Doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu nguyên liệu gỗ để né tránh hoàn thuế, dẫn đến việc hàng triệu hộ nông dân mất thị trường tiêu thụ và mất động lực trồng rừng. Chính phủ có thể phải đối mặt với tình huống “giải cứu rừng trồng thương mại” – đi ngược lại mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

**3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân chính của tình trạng chậm hoàn thuế là do Tổng cục Thuế xếp gỗ vào nhóm mặt hàng có rủi ro cao, áp dụng quy trình “kiểm tra trước – hoàn thuế sau”. Bên cạnh đó, yêu cầu truy xuất nguồn gốc đến từng hộ trồng rừng là không khả thi trên thực tế, do đặc thù ngành gỗ trong nước hiện nay phần lớn là mua bán qua nhiều khâu trung gian. Việc xác minh kéo dài đã dẫn đến ách tắc trong giải quyết hồ sơ hoàn thuế, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền của doanh nghiệp.

Là sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng) chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Nhưng trên thực tế, các tổ chức trong chuỗi cung sản phẩm gỗ rừng trồng vẫn phải nộp thuế GTGT mặc dù đây là sản phẩm sơ chế thông thường.

**2. Cơ sở pháp lý và lập luận**

**a) Cơ sở pháp lý:**

* Luật Thuế VAT số 13/2008/QH12 (sửa đổi, bổ sung 2016) quy định sản phẩm trồng trọt (gỗ rừng trồng) chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế thông thường thuộc diện không chịu VAT.
* Gỗ rừng trồng bóc vỏ, xẻ, sấy chỉ là sơ chế, tương tự cà phê phơi, hạt điều bóc vỏ.

**b) Bản chất kinh tế**

* Cây rừng trồng là cây nông nghiệp, do hộ dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trồng.
* Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ sấy chỉ là nông sản sơ chế, không phải sản phẩm công nghiệp.

**c) Lợi thế so sánh quốc tế**

* Malaysia, Thái Lan, Brazil: gỗ rừng trồng và sản phẩm sơ chế không chịu VAT, nhằm khuyến khích phát triển.

**3. Kiến nghị**

* Công nhận gỗ rừng trồng và sản phẩm trung gian (gỗ tròn, gỗ bóc vỏ, gỗ xẻ, gỗ sấy, gỗ lạng/veneer…) là nông sản sơ chế từ cây trồng, không chịu VAT. Đề nghị cho phép áp dụng sản phẩm gỗ, lâm sản rừng trồng sơ chế thông thường được áp dụng theo quy định tại Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ Quy định chỉ tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng.
* Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định sản phẩm gỗ, lâm sản sơ chế thông thường để đảm bảo áp dụng thuế cho đúng theo Nghị định 209/2013/NĐ-CP nêu trên.

**4. Kết luận**

Bỏ thu thuế sản phẩm gỗ sơ chế, doanh nghiệp chế biến – xuất khẩu không phải khấu trừ thuế và không được hoàn thuế nhằm:

* Giảm bớt gánh nặng thủ tục, chi phí vốn cho doanh nghiệp.
* Ngăn chặn rủi ro pháp lý, hạn chế thất thoát ngân sách do gian lận, mua bán hóa đơn chứng từ.
* Bảo vệ sinh kế cho hàng triệu hộ nông dân trồng rừng.
* Giữ vững uy tín quốc gia, tránh nguy cơ bị EU áp “thẻ vàng, thẻ đỏ” theo EUDR.
* Nâng cao sức cạnh tranh quốc tế, đưa ngành gỗ trở thành trụ cột kinh tế xanh, tuần hoàn, bền vững.

Kính mong Quý Cơ quan xem xét, chỉ đạo sớm để tháo gỡ khó khăn cho ngành lâm nghiệp và chế biến gỗ.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHÁNH VĂN PHÒNG****Cao Xuân Thanh** |